

Số: 18/BC-THND

Lâm Hà, ngày 31 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác chuyên môn tháng 3/2023;  
triển khai công tác chuyên môn tháng 4/2023**

### I. Đánh giá kết quả công tác chuyên môn tháng 03/2023

- 100% GV các tổ khối thực hiện nghiêm túc chương trình, TKB tuần 25; 26; 27; 28.
- 100% các lớp tổ chức cho học sinh sinh hoạt tập thể theo chủ điểm
  - + Chủ điểm tháng: Tiến bước lên Đoàn
  - + Chủ điểm tuần: Tuần 25: Tìm hiểu Ngày QTPN 8/3  
Tuần 26: Hoa thơm tặng mẹ, tặng cô.  
Tuần 27: Tìm hiểu về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh  
Tuần 28: Chúng em tiến bước lên Đoàn
- 100% các khối tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng lịch, bám sát kế hoạch:
  - + Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Thống nhất điều chỉnh nội dung, chương trình bài học; hệ thống kiến thức các môn Toán, TV theo tuần; xây dựng bài tập theo các mức độ thuộc các phạm vi kiến thức đã học theo tuần.
    - + Xây dựng các bài giảng điện tử, các tranh ảnh, video liên quan đến bài dạy để ứng dụng vào dạy học đạt hiệu quả.
    - + Các tổ khối Bàn, thống nhất nội dung ôn tập giữa kì II; khối 4,5 xây dựng ma trận đề và ra đề kiểm tra giữa học kì II.
    - + Các tổ khối 1,2,3,4,5 và tổ khối chuyên xây dựng và thực hiện thành công 5 chuyên đề cấp tổ khối.
  - Thực hiện công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học đạt hiệu quả khá cao.
  - 03 đ/c tham gia Hội thi GV viết chữ đẹp cấp Thành phố. Kết quả: đ/c Nguyễn Hà, đ/c Chu Huyền đạt giải Ba; đ/c Lê Hồng đạt giải Khuyến khích.
  - Các tổ khối, các đ/c GVCN tích cực chuẩn bị tốt các nội dung, ôn luyện cho học sinh, góp phần làm nên thành công của chuyên đề Đội cấp Thành phố **Hội thi: “Trạng Nguyên toàn tài với chuyên đổi số”** vào chiều 17/3/2023.
  - Tổ chức khảo sát chất lượng môn Tiếng Anh lớp 5. Kết quả:



TT	LỚP	SĨ SỐ	TIẾNG ANH							ĐTB
			Số bài	ĐẠT		CHƯA ĐẠT		GIỎI		
				SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
27	5A1 (Duyên)	46	46	33	71.74	13	28.26	1	2.17	5.5
28	5A2 (Duyên)	47	47	28	59.57	19	40.43	8	17.02	5.51
29	5A3 (Duyên)	50	50	49	98.00	1	2.00	19	38.00	7.82
30	5A4 (ĐTrang)	42	42	34	80.95	8	19.05	4	9.52	5.9
31	5A5 (KHuế)	41	40	33	82.50	7	17.50	2	5.00	6.05
32	5A6 (KHuế)	48	48	43	89.58	5	10.42	8	16.67	6.83
33	5A7 (KHuế)	44	44	41	93.18	3	6.82	1	2.27	6.38
34	5A8 (KHuế)	43	43	25	58.14	18	41.86	0	0.00	4.69
<b>TỔNG (T)</b>		<b>361</b>	<b>360</b>	<b>286</b>	<b>79.44</b>	<b>74</b>	<b>20.56</b>	<b>43</b>	<b>11.94</b>	<b>6.085</b>

**Đánh giá chung:**

\* Ưu điểm:

+ Học sinh nắm khá chắc các kĩ năng làm bài, nhận biết được các dạng bài ở các kĩ năng nghe, đọc và viết.

+ Đa số học sinh làm tốt các bài ở kĩ năng nghe dạng trắc nghiệm.

\* Tồn tại:

+ Phần lớn học sinh chưa làm đủ và đúng các dạng bài trắc nghiệm, viết sai cấu trúc câu, viết sai từ.

+ Nhiều học sinh vốn từ vựng kém nên không hiểu nội dung các bài đọc hiểu.

+ Nhiều bài làm trình bày cầu thả, gạch xóa nhiều và viết bằng bút chì.

+ Một số học sinh không có ý thức làm bài; không viết đầy đủ thông tin về họ tên, lớp; không làm hết các bài trong đề kiểm tra.

\* Giải pháp khắc phục tồn tại

+ GV TA tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung môn học trong và ngoài giờ học để nâng cao chất lượng HS về cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

+ Xây dựng hệ thống các bài tập, đề kiểm tra cuối tuần (trên giấy hoặc trên phần mềm) giao cho HS luyện tập thường xuyên để củng cố vốn từ và nắm chắc cấu trúc các mẫu câu.

- Tổ chức kiểm tra giữa học kì II môn Toán, Tiếng Việt (Khối 4+5); khảo sát chất lượng (môn Toán, Tiếng Việt) học sinh lớp 1, 2, 3. Kết quả:

TT	LỚP	Số số	TIẾNG VIỆT					TOÁN				
			Số bài	ĐẠT		GIỎI		Số bài	ĐẠT		GIỎI	
				SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	1A1	38	38	38	100.00	21	55.26	38	36	94.74	10	27.78
2	1A2	34	33	33	100.00	14	42.42	33	33	100.00	17	51.52
3	1A3	36	36	36	100.00	17	47.22	36	36	100.00	19	52.78
4	1A4	35	35	35	100.00	26	74.29	35	34	97.14	15	44.12
5	1A5	39	39	39	100.00	31	79.49	39	39	100.00	22	56.41
6	1A6	30	30	30	100.00	17	56.67	30	29	96.67	13	44.83
<b>TỔNG</b>		<b>212</b>	<b>211</b>	<b>211</b>	<b>100.00</b>	<b>126</b>	<b>59.72</b>	<b>211</b>	<b>207</b>	<b>98.10</b>	<b>96</b>	<b>46.38</b>
7	2A1	37	36	35	97.22	17	47.22	36	30	83.33	5	13.89
8	2A2	34	34	33	97.06	24	70.59	34	33	97.06	2	5.88
9	2A3	33	33	32	96.97	14	42.42	33	31	93.94	1	3.03
10	2A4	42	42	42	100.00	33	78.57	42	42	100.00	12	28.57
11	2A5	43	43	43	100.00	27	62.79	43	43	100.00	3	6.98
12	2A6	33	33	32	96.97	8	24.24	33	30	90.91	1	3.03
13	2A7	35	35	34	97.14	13	37.14	35	31	88.57	2	5.71
<b>TỔNG</b>		<b>257</b>	<b>256</b>	<b>251</b>	<b>98.05</b>	<b>136</b>	<b>53.13</b>	<b>256</b>	<b>240</b>	<b>93.75</b>	<b>26</b>	<b>10.16</b>
14	3A1	45	45	45	100.00	19	42.22	45	42	93.33	17	37.78
15	3A2	45	45	45	100.00	27	60.00	45	45	100.00	18	40.00
16	3A3	42	42	41	97.62	9	21.43	42	39	92.86	10	23.81
17	3A4	41	41	40	97.56	16	39.02	41	40	97.56	5	12.20
18	3A5	42	41	40	97.56	14	34.15	41	35	85.37	6	14.63
19	3A6	40	40	37	92.50	19	47.50	40	37	92.50	12	30.00
20	3A7	41	41	41	100.00	22	53.66	41	38	92.68	3	7.32
<b>TỔNG</b>		<b>296</b>	<b>295</b>	<b>289</b>	<b>97.97</b>	<b>126</b>	<b>42.71</b>	<b>295</b>	<b>276</b>	<b>93.56</b>	<b>71</b>	<b>24.07</b>
21	4A1	48	48	47	97.92	17	35.42	48	46	95.83	24	52.17
22	4A2	51	50	50	100.00	27	54.00	50	50	100.00	31	62.00
23	4A3	46	46	45	97.83	4	8.70	46	39	84.78	16	41.03
24	4A4	47	47	46	97.87	8	17.02	47	42	89.36	15	35.71
25	4A5	45	44	43	97.73	10	22.73	44	41	93.18	12	29.27
26	4A6	44	44	42	95.45	7	15.91	44	42	95.45	8	19.05
<b>TỔNG</b>		<b>281</b>	<b>279</b>	<b>273</b>	<b>97.85</b>	<b>73</b>	<b>26.16</b>	<b>279</b>	<b>260</b>	<b>93.19</b>	<b>106</b>	<b>40.77</b>
27	5A1	46	46	46	100.00	7	15.22	46	44	95.65	23	52.27
28	5A2	47	47	46	97.87	11	23.40	47	47	100.00	29	61.70
29	5A3	50	50	50	100.00	17	34.00	50	50	100.00	34	68.00
30	5A4	42	42	41	97.62	6	14.29	42	41	97.62	21	51.22
31	5A5	41	41	38	92.68	2	4.88	41	36	87.80	15	41.67
32	5A6	48	48	48	100.00	12	25.00	48	47	97.92	21	44.68



33	5A7	44	44	43	97.73	5	11.36	44	43	97.73	16	37.21
34	5A8	43	43	40	93.02	2	4.65	43	42	97.67	11	26.19
<b>TỔNG</b>		<b>361</b>	<b>361</b>	<b>352</b>	<b>97.51</b>	<b>62</b>	<b>17.17</b>	<b>361</b>	<b>350</b>	<b>96.95</b>	<b>170</b>	<b>48.57</b>

### **Đánh giá chung:**

1. Việc thực hiện quy chế coi, chấm bài kiểm tra của giáo viên

\* Ưu điểm:

+ Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi.

+ Giáo viên chấm bài bám sát biểu điểm, đảm bảo tiến độ; chấm rõ điểm thành phần, có nhận xét cụ thể; cộng điểm tương đối chính xác.

\* Tồn tại:

+ Một số GV chưa bao quát, nhắc nhở HS làm bài, còn HS chưa ngồi đúng vị trí, trao đổi gây mất trật tự trong giờ kiểm tra; còn HS thiếu tập trung, chưa hoàn thành các bài tập.

+ Một số bài chấm còn bỏ sót lỗi, chưa ghi điểm thành phần, cộng thiếu điểm thành phần; một số bài phần nhận xét còn chung chung.

2. Chất lượng bài làm của HS

\* Ưu điểm: Đa số học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán đòi hỏi sự suy luận; trình bày bài kiểm tra rõ ràng, sạch sẽ.

\* Tồn tại:

+ Môn Tiếng Việt: Một số bài viết của học sinh còn sai chính tả, chưa biết cách viết văn, sử dụng dấu câu chưa chính xác, còn học sinh viết lạc đề.

+ Môn Toán: Một số HS kĩ năng tính toán chưa tốt, bài làm còn gạch xóa. Một số học sinh chưa hoàn thành nội dung bài kiểm tra.

3. Giải pháp khắc phục tồn tại

+ Trong quá trình coi thi: GV cần bao quát, nhắc nhở HS làm bài, yêu cầu HS ngồi đúng vị trí, không trao đổi gây mất trật tự trong giờ kiểm tra, đặc biệt lưu ý nhắc nhở học sinh thiếu tập trung hoàn thành các bài tập, ghi đầy đủ thông tin về họ tên, lớp trong bài kiểm tra.

+ Trong quá trình chấm: GV cần chấm cẩn thận hơn, bám sát biểu điểm, tránh sót lỗi, thiếu điểm thành phần, cộng thiếu điểm; phần nhận xét cần cụ thể, chỉ rõ nội dung học sinh cần khắc phục.

+ Tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học để nâng cao chất lượng HS.

- Kiểm tra nội bộ:

+ Kiểm tra hồ sơ giáo viên. Kết quả: kiểm tra 46 bộ hồ sơ. Kết quả: XL Tốt 41 bộ, XL Khá: 5 bộ (Diệp, Minh, Hằng, Tuyết Nhung, Nhị).

+ Kiểm tra đột xuất việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học 05 đ/c: Hoan, Thanh, N.Hậu, Nga, Lâm Trang. Kết quả: xếp loại Tốt 4 đ/c, xếp loại Khá 01 đ/c

+ Kiểm tra HĐSP 7 GV: Vân Anh, Thu Hương, Nga, Dư, Tuyết 5, Minh, Lâm Trang. Kết quả: xếp loại Tốt 1 đ/c, xếp loại Khá 6 đ/c

- Tổ chức thẩm định SKKN cấp Trường, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận SKKN cấp cơ sở. Kết quả: Tổng số sáng kiến: 18. Trong đó:

+ Sáng kiến về công tác dạy - học: 16

+ Sáng kiến về công tác quản lý: 02

+ Sáng kiến xếp loại Xuất sắc: 06

+ Sáng kiến xếp loại Giỏi: 12

- Các tổ bộ phận đã tích cực tự đánh giá và hoàn thiện các minh chứng thuộc các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công để đón đoàn kiểm tra của Sở GD&ĐT về công tác KĐCL.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, chuyên đề về chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

## **II. Triển khai công tác chuyên môn tháng 4/2023**

- Thực hiện chương trình tuần 29; 30; 31; 32.

- Tổ chức cho học sinh sinh hoạt tập thể theo chủ điểm;

+ Chủ điểm tháng: Hòa bình, hữu nghị

+ Chủ điểm tuần: Tuần 29: Gia đình với trẻ em.

Tuần 30: Đoàn kết với Thiếu nhi quốc tế

Tuần 31: Em yêu hòa bình

Tuần 32: Vòng tay bè bạn.

- Các khối SHCM:

+ Tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

+ Xây dựng và lên chuyên đề khối theo kế hoạch, đặc biệt là Chuyên đề ôn tập cuối năm.

+ Bàn, thống nhất nội dung ôn tập cuối học kì II; Xây dựng ma trận đề và ra đề kiểm tra các môn học đánh giá bằng điểm số cuối học kì II theo quy định.

+ Ban giám hiệu xây dựng lịch và tổ chức kiểm tra định kì các môn học cuối học kì II

- Tuần 32, 33: Kiểm tra cuối HKII môn Khoa học, Lịch sử - Địa lý lớp Lớp 4,5; môn Tin học lớp 3,4,5; môn Tiếng Anh lớp 1,2,3,4,5.

- Tuần 34: Kiểm tra cuối HKII môn Toán, Tiếng Việt khối 1,2,3,4,5.

- Kiểm tra nội bộ:

+ Tiếp tục thăm lớp dự giờ, kiểm tra HSGV (đợt xuất, báo trước);

+ Kiểm tra HĐSP 8 GV: Minh Huệ, Tuyết Mai, M.Hậu, Thanh, Hà, Thùy Duyên, Mỹ Duyên, Đào Trang

- Đ/c Lương lệ Hồng tham gia Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa Lớp 4 sử dụng trong năm học 2023-2024 cấp Thành phố theo Quyết định của Sở GD&ĐT Hải Phòng (Ngày 13/4/2023)

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, chuyên đề về chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

*Nơi nhận:*

- BGH (b/c):
- Các tổ CM:
- Lưu VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Đào Thị Nhung**